

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2013

THÔNG TƯ**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012
và Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính**

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y và Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thủy sản.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.23 phần II; điểm 1.2 và điểm 1.8 phần III mục A Phụ lục 4 Thông tư số 04/2012/TT-BTC như sau:

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
II	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật		
2.23	Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Xe ô tô/toa tàu/container	65.000
III	Kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản		
1.2	Phí kiểm tra thực trạng hàng hóa đối với sản phẩm động vật thủy sản đông lạnh		
	- Lô hàng có khối lượng ≤ 24 tấn	Lô hàng	100.000
	- Lô hàng có khối lượng từ trên 24 - 150 tấn	Lô hàng	200.000
	- Lô hàng có khối lượng từ trên 150 - 300 tấn	Lô hàng	300.000

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
	- Lô hàng có khối lượng từ trên 300 - 500 tấn	Lô hàng	400.000
	Lô hàng có khối lượng trên 500 tấn, thu theo lũy tiến nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng/lô hàng. Ví dụ: Phí kiểm tra đối với 01 lô hàng có khối lượng 520 tấn là 500.000 đồng (bao gồm tiền phí đối với lô hàng 500 tấn là 400.000 đồng và tiền phí đối với lô hàng 20 tấn là 100.000 đồng).		
1.8	Kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Xe ô tô/toa tàu/container	65.000

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm 1 Phụ lục 2 Thông tư số 107/2012/TT-BTC như sau:

Số TT	Danh mục	Mức thu (đồng/lần)
1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm dịch thực vật thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu và quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	40.000
1a	Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu và quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	70.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau:

a) Điểm 2.23 phần II; điểm 1.2 và điểm 1.8 phần III mục A Phụ lục 4 Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

b) Điểm 1 Phụ lục 2 Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai